

Số: 899 /TB - BVNĐC

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về kết quả tiếp nhận hồ sơ viên chức,
kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với thí sinh có hồ sơ viên chức
và thời gian thực hiện thủ tục nhận việc theo quy định**

Căn cứ Kế hoạch số 2096/KH-BVNĐC ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu về việc xét tuyển viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-BVNĐC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 271/TB-HĐXT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 về việc kết quả kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức đối với thí sinh trúng tuyển;

Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ viên chức, kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với thí sinh có hồ sơ viên chức và thời gian thực hiện thủ tục nhận việc theo quy định, như sau:

1. Kết quả tiếp nhận hồ sơ viên chức

- Tổng số thí sinh được công nhận kết quả tuyển dụng viên chức: 188 thí sinh
- Chưa nộp hồ sơ viên chức (có đơn xin gia hạn thời gian nộp hồ sơ viên chức, lý do chưa có phiếu lý lịch tư pháp số 1): 7 hồ sơ.
- Nộp hồ sơ viên chức đến ngày 25/9/2025: 181 hồ sơ.
- + Hồ sơ viên chức phù hợp với phiếu đăng ký dự tuyển: 179 hồ sơ.
- + Hồ sơ viên chức không phù hợp với phiếu đăng ký dự tuyển: 02 hồ sơ.

2. Kết quả tuyển dụng viên chức kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 đối với thí sinh có hồ sơ viên chức

- Quyết định tuyển dụng viên chức: 18
- Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch chức danh nghề nghiệp đối với viên chức: 159
- Quyết định tuyển dụng và xếp lương đối với viên chức: 02
- Hủy kết quả tuyển dụng viên chức: 02 (lý do: Giấy phép hành nghề trình độ cao đẳng đã bị thu hồi, công chứng quá 6 tháng).

(Đính kèm: Phụ lục 1 Danh sách tuyển dụng viên chức; Phụ lục 2 Danh sách tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, Phụ lục 3: Danh sách tuyển dụng và xếp lương đối với viên chức; Phụ lục 4: Danh sách hủy kết quả tuyển dụng)

3. Thời gian thực hiện thủ tục hợp đồng làm việc, nhận việc

- Thời gian thực hiện thủ tục hợp đồng làm việc: **Lúc 14 giờ, Thứ ba, ngày 30 tháng 9 năm 2025.**

- Địa điểm: Hội trường lầu 2 khu Hành chính - Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, địa chỉ: 109 đường Đoàn Hoàng Minh, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long.

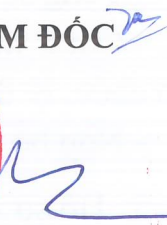
- Thành phần tham dự: Các thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024; Lãnh đạo phòng, khoa có viên chức được phân công; Danh sách viên chức tuyển dụng kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 theo phụ lục 1-2-3.

Thông báo này được đăng tải trên website của đơn vị tại: <http://bvndc.vn/tuyen-dung> và niêm yết công khai tại Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Mọi thông tin chi tiết liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ qua số điện thoại 02753.822178-154 trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

Trên đây là thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ viên chức, kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với thí sinh có hồ sơ viên chức và thời gian thực hiện thủ tục nhận việc theo quy định. Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thông báo đến thành phần tham dự nêu trên được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Viên chức tuyển dụng;
- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban Giám đốc BV;
- Các thành viên HĐQTVC;
- Đăng Ioffice BV (P.HCQT);
- Đăng website BV (P.KHTH);
- Lưu: HĐQTVC, KL.

 **GIÁM ĐỐC**

Trình Minh Hiệp

Phụ lục 1
DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Đính kèm Thông báo số 899 /TB-BVNĐC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Số tháng thực hiện tập sự (tháng)	Ngày tập sự		Ngày tuyển dụng VC	Hưởng 85% lương			Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Từ ngày	đến ngày		Mã số ngạch	Bậc	Hệ số		
9	NGUYỄN THÀNH NHÂN	19/03/2001	Ấp Kinh Xuôi, xã Tam Ngãi, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	8421340382	01/04/2025	11	1	01/10/2025	31/10/2025	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	CDHA	
15	LÊ THỊ THÚY HOA	01/09/1993	590 Ấp Hưng Hòa Đông, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	7915308321			9	01/10/2025	30/6/2026	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	Dược	
16	PHẠM THỊ NGỌC HƯƠNG	22/05/1985	Số nhà 118a18, khu phố 2, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	Chưa tham gia BHXH			9	01/10/2025	30/6/2026	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	Dược	
10	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	28/07/1995	Số 224a1, khu phố 3, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8316018849			12	01/10/2025	30/9/2026	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	HHTM	
11	NGUYỄN NGUYỆT QUÊ	01/01/2001	Số 114B, ấp Hòa Hưng Thạnh, xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8321526900	01/11/2024	11	1	01/10/2025	31/10/2025	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	HS và VS	
12	NGUYỄN VĂN HẢI ĐĂNG	13/07/2001	Ấp Bình Thủy, xã Quới Thiệu, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Chưa tham gia BHXH			12	01/10/2025	30/9/2026	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	HS và VS	
13	VÕ THỊ HỒNG DIỄM	02/01/1997	266B Ấp Bình Thành, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8321344496			12	01/10/2025	30/9/2026	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	HS và VS	
1	NGUYỄN THANH VY	28/08/1996	213A, khu phố Bình Khởi, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long	Sau đại học	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	7938157233			12	01/10/2025	30/9/2026	01/10/2025	01.003	1	2,34	KHTH	
18	LƯƠNG KIM NGUYỄN	21/07/1995	Số nhà 2, ấp Tân Phú Tây B, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thông tin	8321655577			12	01/10/2025	30/9/2026	01/10/2025	V.11.06.14	1	2,34	KHTH	
7	NGUYỄN MINH QUỐC	15/08/1992	317/58 ấp Kinh Gây, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8322685998	01/04/2025	4	8	01/10/2025	31/5/2026	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	Ngoại TK	
3	NGUYỄN THANH HUY	08/12/1995	Số nhà 33a, khu phố 6, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321694228	01/11/2024	6	3	01/10/2025	31/12/2025	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	Sản	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Số tháng thực hiện tập sự (tháng)	Ngày tập sự		Ngày tuyển dụng VC	Hưởng 85% lương			Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Từ ngày	đến ngày		Mã số ngạch	Bậc	Hệ số		
4	LIU THANH NHAN	15/02/1995	Số nhà 33a, khu phố 6, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9521856905	01/06/2025	6	3	01/10/2025	31/12/2025	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	Sân	
2	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	31/10/1990	Số nhà 327, ấp 5 (Bến Đò), xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8321828329			12	01/10/2025	30/9/2026	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	TCKT	
5	NGUYỄN HỒNG ÂN	10/01/1998	Tổ 1b, ấp Long Quới, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8422329950	01/04/2025	6	3	01/10/2025	31/12/2025	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	TK-NT	
6	NGUYỄN ĐOÀN MINH TRÍ	01/01/1998	Số 166/8, khu phố 3, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	Chưa tham gia BHXH			9	01/10/2025	30/6/2026	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	TMH	
8	HUỖNH NGỌC BÍCH	20/07/1993	45a6, khu phố Bình Khởi, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8314004887	01/11/2022	6	6	01/10/2025	31/3/2025	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	UB-YHHN	
14	LÊ HOÀNG ĐẠT	17/03/1997	73, ấp Hưng Bình, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	Chưa tham gia BHXH			9	01/10/2025	30/6/2026	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	VT-TBYT	
17	TRỊNH LÊ THẢO LINH	27/02/1999	Ấp Giồng Chùa, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	Chưa tham gia BHXH			9	01/10/2025	30/6/2026	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	VT-TBYT	

TỔNG CỘNG: 18

Phụ lục 2
DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM NGẠCH VIÊN CHỨC KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Đính kèm Thông báo số 899/TB-BVNĐC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
1	PHAN THÀNH DUY	11/09/1996	127/TK, ấp Tân Khai, xã An Hiệp, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322853426	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	CDHA	
2	BÙI ĐỨC TÀI	15/02/1984	Ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9321718713	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	CDHA	
3	TÔNG THANH THANH	21/03/1997	Ấp Phú Mỹ, xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322015885	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	CDHA	
4	NGUYỄN TẤN THÀNH	18/03/1997	Tổ 4 khu phố Hòa Lập, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	Đại học	Bác sĩ y khoa	9123805169	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	CDHA	
5	TRẦN ĐOÀN TRÚC GIANG	04/10/1999	76, Ấp Bình Phú, xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	8321769783	01/12/2022	34	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/12/2023	CDHA	
6	HỒ ĐÌNH KHÔI	17/06/1999	211, Tân Phước, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	8321866820	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/01/2024	CDHA	
7	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	20/01/2001	Tân Điền, xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	8321656047	01/11/2023	23	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/11/2024	CDHA	
8	NGUYỄN XUÂN THIÊN	18/12/1987	36 ấp Thới Hòa, xã Châu Hòa, tỉnh Vĩnh Long	Sau đại học	Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	8315012404	01/10/2015	120	01/10/2025	V.08.01.03	4	3,33	01/07/2025	CTCH	T10.2015-03.2017 BVĐK Giồng Trôm; T4.2017-T7.2017 Trung tâm YT GT; T8.2017-T9.2025 BVNĐC: Bác sĩ, lương hệ số
9	PHẠM CẨM NHUNG	20/09/1989	670 ấp Phong Phú, xã Lương Hòa, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8314001337	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2023	CTCH	
10	NGUYỄN VĂN TÀI	08/03/2002	Ấp Giồng Nâu, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322503852	01/10/2024	12	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/07/2025	CTCH	
11	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH	01/10/2001	172C, khu phố Tiên Đông Thượng, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322808722	01/02/2023	32	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/11/2023	CTCH	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
12	NGUYỄN NGỌC CẨM TÚ	12/03/2001	192/XM, ấp Xóm Mới, xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322224288	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2023	CTCH	
13	HUỖNH THỊ THANH UYÊN	11/08/2002	Tân Long 2, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322544579	01/10/2024	12	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/07/2025	CTCH	
14	NGUYỄN THỊ LOAN ANH	30/08/1995	230/1f, An Thạnh A, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Sau đại học	Thạc sĩ Dược học Tổ chức Quản lý dược	8321333959	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/06/2024	Dược	
15	NGUYỄN THỊ TRÚC MI	10/05/1987	Số 98/14, Tân Kế, khu phố 7, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Dược sĩ	8321333304	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/01/2024	Dược	
16	LÊ THỊ ÁNH NGỌC	15/10/1988	Số nhà 104, ấp 5, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp	Đại học	Dược học	8709005855	01/09/2022	37	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/09/2023	Dược	
17	HỒ TRÚC QUYÊN	17/06/1996	109/118, khu phố 11, khu phố 11, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Dược sĩ	8321313521	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/06/2024	Dược	
18	PHAN ANH TÚ	01/01/1996	Số nhà 138c đường Nguyễn Văn Tư, khu phố 3, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Dược sĩ	9221458990	01/08/2023	26	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/08/2024	Dược	
19	HUỖNH THỊ THÙY DƯƠNG	15/11/1996	Số nhà 201/4 ấp Thạnh Thới Đông, xã Thạnh Hải, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	8322310307	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	01/10/2023	Dược	
20	LÊ MINH SANG	06/10/2001	Ấp Giồng Giá, xã Hoà Minh, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	8422298062	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	01/03/2024	Dược	
21	ĐOÀN THỊ THỦY TIÊN	06/08/1997	415/4D ấp An Thuận A, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	8321304896	01/11/2020	59	01/10/2025	V.08.08.23	2	2,41	01/08/2024	Dược	
22	NGUYỄN THỊ THU TRÚC	29/06/2000	124/5, Ấp Quí Thuận A, xã Quới Điền, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược	8322968088	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	01/03/2024	Dược	
23	TRẦN THỊ THỦY TIÊN	25/06/1997	Số nhà 55c, Ấp Tiên Thạnh, xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Dược học	8321481258	01/05/2023	29	01/10/2025	V.08.08.23	1	2,10	01/02/2024	Dược	T5.2023-T8.2025: Cao đẳng Dược, nhân viên P. KH-NV TTYT khu vực Châu Thành ;1 tháng nghỉ không hưởng lương
24	PHAN HOÀNG NHI	01/05/1995	36 ấp Định Nhơn, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9222775892	01/02/2022	44	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/11/2022	GPB	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
25	NGUYỄN THỊ THÚY HOA	30/10/1997	514, Lương Thuận, xã Châu Hòa, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8323121134	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/11/2023	GPB	
26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	26/07/1993	Số 236 ấp Phú Chánh, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Tài chính Ngân hàng	7916614060	01/06/2024	16	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/06/2025	HCQT	
27	PHẠM LÊ THÙY DƯƠNG	29/12/1995	79, Phú Thứ Trong, xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8321812801	01/11/2022	29	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/05/2024	HHTM	Thai sản: Tháng 02/2023-7/2023
28	LÊ THỊ QUÊ TRẦN	01/05/2000	Số nhà 147/2 ấp Đại Thôn, xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8322611345	01/07/2024	15	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/07/2025	HHTM	
29	NGUYỄN XUÂN AN	08/02/1994	Số nhà 209A, khu phố 3, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8323121116	01/03/2022	43	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/03/2023	HS và VS	
30	BÙI THỊ NGỌC HÂN	14/09/2000	Ấp Giồng Xép, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8322491561	01/07/2024	15	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/07/2025	HS và VS	
31	PHẠM THỊ THÙY LINH	15/05/1999	076/XM, ấp Xóm Mới, xã Mỹ Chánh Hoà, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8322679051	01/09/2024	13	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/09/2025	HS và VS	
32	ĐỖ CAO QUANG TRƯỜNG	27/02/1999	Số nhà 49b1 ấp Mỹ An B, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8323079913	01/07/2024	15	01/10/2025	V.08.07.18	1	2,34	01/07/2025	HS và VS	
33	NGUYỄN GIA BẢO	20/08/1996	98A8, khu phố 2, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9221496605	01/11/2020	59	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/08/2024	HSCC	
34	TÔ HỒNG CẨM	26/09/1995	Số nhà 389/3, ấp Đại Thôn, xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322348194	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	HSCC	
35	HUỲNH QUỐC CƯỜNG	29/10/1997	Ấp An Quới, xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ	Đại học	Bác sĩ y khoa	9421909446	01/12/2024	10	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/09/2025	HSCC	
36	THÁI TRƯỜNG KHANH	29/12/1994	447/VĐĐ, ấp Vĩnh Đức Đông, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322169073	01/11/2018	83	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/08/2025	HSCC	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
37	NGUYỄN DUY MINH	27/02/1995	49/2 đường Phan Đình Phùng, khu phố 9, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321343986	01/12/2019	67	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/12/2023	HSCC	T12.2019-T12.2021: BS BVĐK Trung Ương Cần Thơ (25 tháng); T01.2022-T03.2022: Nghi việc; T4.2022-30/9/2025: BS BVNĐC (42 tháng).
38	TRẦN THỊ THU NGÂN	24/12/1995	Số nhà 20A1, đường Phạm Thái Bường, tổ 11, khóm 1, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8621207923	01/11/2020	59	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/09/2024	HSCC	KL: 06-2023
39	NGUYỄN ĐÌNH NGHỊ	10/02/1995	317a, Bình Thạnh, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322888986	01/11/2020	59	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/08/2024	HSCC	
40	PHẠM TRÍ TÍN	01/10/1994	299A/AH, tổ 1, ấp An Hội, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9222772699	01/11/2018	83	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/08/2025	HSCC	
41	NGUYỄN THỊ DUY LINH	06/10/1996	Ấp Tân Đức B, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8322440088	01/09/2022	37	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/09/2023	HSCC	
42	HUỲNH KIM NGÂN	01/01/1991	Tổ 16, ấp Bình Thới, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	9213002164	01/08/2024	14	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/08/2025	HSCC	
43	TRẦN QUANG KHA	19/07/1994	663, An Thuận, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	9714230745	01/08/2023	26	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/05/2024	HSCC	
44	TRẦN THỊ MỘNG KHA	06/09/2000	663, An Thuận, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321810519	01/02/2021	56	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/11/2024	HSCC	
45	DƯƠNG TÂM NHƯ	22/09/2000	16, Hưng Phú, xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321958022	01/02/2021	56	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/12/2025	HSCC	TS: 10/2021-3/2022
46	HỒ THỊ MỸ PHƯỢNG	21/09/2001	Tổ 1, ấp Tân Thuận 1, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng	Điều dưỡng	8723276697	01/08/2023	26	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/05/2024	HSCC	
47	NGUYỄN THỊ KIM THẨM	03/04/2001	112a Ấp Phước Thạnh 2, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321421426	01/08/2023	26	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/05/2024	HSCC	
48	VÕ MINH THUẬN	26/11/1996	Số nhà 752 ấp 6, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321817576	01/07/2022	39	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/04/2023	HSCC	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia BHXH đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính năng lương lần sau		
49	PHAN VĂN VŨ	20/08/2000	56a, Ấp Thanh Bình 1, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322443615	01/07/2022	39	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/04/2023	HSCC	
50	NGUYỄN LÊ NHẬT MINH	19/04/1995	192/31, ấp Vĩnh Bắc, xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322983844	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	HSTC-CD	
51	LÊ HOÀI NAM	18/06/1997	Ấp Bình Thạnh 2, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322782021	01/04/2022	42	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/01/2023	HSTC-CD	
52	TÙ PHẠM SONG NGÂN	29/09/1999	Ấp Hòa Phú 2, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	7938401078	01/12/2022	34	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/12/2023	HSTC-CD	
53	NGUYỄN DƯƠNG CÔNG THỤY	15/04/1979	549 ấp Tân An Thượng, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	0202160934	01/05/2023	29	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/05/2024	HSTC-CD	
54	HUỖNH HỮU VINH	07/12/1997	Ấp Tân Thông 4, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8021823649	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/01/2024	HSTC-CD	
55	VÕ TRƯỜNG ÂN	03/06/1999	Số nhà 444, tổ 17, ấp Bình Tiên, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321866994	01/05/2021	53	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/02/2025	HSTC-CD	
56	LÊ THỊ THANH HÂN	05/05/2001	062/TQ, ấp Tân Quý, xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322872294	01/03/2023	31	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/12/2023	HSTC-CD	
57	DƯƠNG THỊ MỘNG NGHI	03/11/1995	Ấp Ông Côm, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8316019178	01/04/2023	30	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/01/2024	HSTC-CD	
58	TRẦN SĨ NGỰ	14/09/2000	190/38, Ấp Thanh Trung, xã Hưng Khánh Trung, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321575171	01/07/2022	39	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/04/2023	HSTC-CD	
59	HỒ THÁI QUÝ	02/10/1996	109/aq, Ấp An Quới, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8316010904	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/04/2025	HSTC-CD	
60	HUỖNH LÊ KIM TÂM	22/04/2000	71/66, Ấp Định Bình, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321576936	01/05/2021	53	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/02/2025	HSTC-CD	
61	LÊ ĐẶNG KIM THANH	04/03/2000	Số nhà 86, ấp Long Ngoại, xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321923807	01/02/2021	56	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/11/2024	HSTC-CD	

V.08.05.13
 H.08.01.03

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính năng lương lần sau		
62	DƯƠNG THỊ MUỘI	10/08/1991	Số nhà 80/2, ấp Giao Bình, xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8313013235	01/08/2013	139	01/10/2025	V.08.05.13	4	3,03	01/12/2023	Khám bệnh	T8.2013-T8.2024: Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Thạnh Phú. T9.2024-T3.2025: 7 tháng không tham gia BHXH. T4.2025-T10.2025: Điều dưỡng Cao đẳng BV NĐC
63	LÊ THỊ HỒNG HƯƠNG	29/12/1993	8/1 ấp An Bình, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	8322332978	01/10/2018	84	01/10/2025	V.08.02.06	3	3,00	01/07/2025	KHTH	
64	NGUYỄN MINH CHIẾN	28/09/1995	Ấp Tân Hòa, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kỹ sư Khoa học máy tính	8322515261	01/07/2022	39	01/10/2025	V.11.06.14	1	2,34	01/07/2023	KHTH	
65	TRẦN THỊ VĂN KHÁNH	27/09/1994	99A11, khu phố 2, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322758353	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	Mất	
66	LÊ HOÀNG VIỆT	22/01/1995	014/ga, Ấp Giồng Ao, xã An Hiệp, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9221496819	01/12/2022	34	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/09/2023	Mất	
67	TÔ THỊ CÀ THO	01/04/1997	Số nhà 107/1, ấp An Bình, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322377307	01/12/2024	10	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/09/2025	Ngoại TK	
68	NGUYỄN NGỌC HIẾU	10/01/1997	86f, Bình Thành, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322852633	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	Ngoại TK	
69	NGUYỄN TRỌNG HỮU	13/04/1992	Ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long	Sau đại học	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Ngoại Thần kinh và Sọ não	8316008868	01/01/2017	103	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/12/2023	Ngoại TK	T01.2017-T02.2017: Bác sĩ, BV NĐC (02 tháng) T3.2017-T04.2017: Không tham gia BHXH (02 tháng) T5.2017-T12.2017: Bác sĩ, TTYT huyện Chợ Lách (4 tháng) T01.2018-T10.2025: Bác sĩ, BV NĐC (93 tháng)
70	PHAN ĐÌNH HỮU NGHĨA	26/01/1994	Số 276/64, Nhơn Phú, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321580910	01/11/2018	83	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/08/2025	Ngoại TK	
71	NGUYỄN VI HOÀNG TÍN	11/09/1994	Số nhà 264c1, đường Hoàng Lam, khu phố 13, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8323080407	01/11/2018	83	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/08/2025	Ngoại TK	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia BHXH đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
72	HUỲNH THỊ ĐOÀN TRANG	08/04/1998	Ấp Phú Đăng, xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321800619	01/05/2023	29	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/02/2024	Ngoại TK	
73	TRỊNH ĐÌNH DUY	17/09/1995	376F, khu phố 2, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321283411	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	Ngoại TQ	
74	NGUYỄN THÀNH LỢI	15/05/1995	Số nhà 329a2, khu phố Bình Khới, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322758356	01/02/2020	68	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/11/2023	Ngoại TQ	
75	DƯƠNG THÁI NGUYỄN	29/09/1994	104B, khu phố 12, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8422327574	01/03/2021	55	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/12/2024	Ngoại TQ	
76	NGUYỄN KHẮC SINH NHỰT	04/10/1996	199a ấp Chợ, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321453621	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/10/2023	Ngoại TQ	
77	NGUYỄN THANH TRÚC	02/01/1995	366/TA, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322983843	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	Ngoại TQ	
78	PHAN MINH TRUNG	11/09/1995	Số 140A2, khu phố 2, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321562355	01/11/2019	71	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/08/2023	Ngoại TQ	
79	VÕ THỊ KIM NGÂN	27/12/2000	731, Bình Đông, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321952134	01/07/2022	39	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/04/2023	Ngoại TQ	
80	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	11/06/2001	172/MQ, ấp Mỹ Quí, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322656370	01/11/2024	11	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2025	Ngoại TQ	
81	PHẠM CẨM TÚ	29/06/2002	Số nhà 483, ấp Bình Đông A, xã Châu Hoà, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321895591	01/11/2024	11	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2025	Ngoại TQ	
82	TRẦN QUANG HY	25/08/1996	15/3 ấp Khu Phố, xã Đại Điện, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9222775247	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	Nhi	
83	LÊ HOÀNG LUÂN	23/11/1993	Ấp Hòa Hưng, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Sau đại học	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Nhi khoa	8322551479	01/10/2018	84	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/07/2025	Nhi	
84	TRẦN QUANG TRUNG	19/03/1998	Ấp 3a, xã An Trường, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8421199461	01/08/2024	14	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/05/2025	Nhi	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
85	NGUYỄN THƯƠNG CHỊ	29/07/2001	Ấp Vinh Xương, xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321980377	01/10/2024	12	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/07/2025	Nhi	
86	NGUYỄN MINH LỘC	18/01/1996	Ấp Minh Nghĩa, xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ Y khoa	8321700611	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	Nội A	
87	LÊ VĂN LỘNG	19/08/1996	Ấp An Lộc, xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321806442	01/07/2024	15	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/04/2025	Nội A	
88	TRƯƠNG VĂN THẢO	30/12/1998	Tổ 13A, ấp An Thiện, xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322890147	01/12/2022	34	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/09/2023	Nội A	
89	NGUYỄN VĂN TRẠNG	06/02/1998	394/3, ấp Đại Thôn, xã Thanh Phong, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322907443	01/12/2022	34	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/09/2023	Nội A	
90	NGUYỄN THỊ KIM CHUNG	06/06/1986	Ấp Tân Đức B, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8012001511	01/09/2023	25	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/06/2024	Nội A	
91	NGUYỄN TRƯỞNG BẢO NGHI	23/09/2001	Số nhà 29/1, khu phố 2, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321770711	01/12/2024	10	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/09/2025	Nội A	
92	TRẦN ĐỨC NHÂN	07/02/1993	Số nhà 187, Ấp Long Nội, xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	7915016564	01/10/2022	36	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/07/2023	Nội A	
93	HUỖNH THANH THẢO	20/07/1990	Số 40, Hưng Long, xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321959487	01/03/2023	31	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/12/2023	Nội A	
94	NGUYỄN THỊ BÉ THI	30/09/1992	482, tổ 6, ấp Hồ Sen, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	9714230743	01/05/2023	29	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/02/2024	Nội A	
95	TẠ VY	11/07/2002	Số nhà 17/1, ấp Thanh Khương B, xã Quới Điền, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322970779	01/12/2024	10	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/09/2025	Nội A	
96	PHẠM THỊ CHUNG	16/10/1998	379/PTHO, ấp Phước Thới, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322290007	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	Nội TH	
97	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	30/10/1993	558A6 ấp Bình Thành, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8314004853	01/08/2024	14	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/05/2025	Nội TH	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính năng lương lần sau		
98	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	29/11/1997	Số nhà 178/3, ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322352705	01/12/2022	34	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/09/2023	Nội TH	
99	NGUYỄN HỒ THẢO NHI	15/11/1997	Số nhà 37/3, ấp Xương Thới 1, xã Đại Điền, Tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8422329229	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	Nội TH	
100	BÙI THỊ THÚY DUY	22/02/2001	Số nhà 205/3, ấp Thạnh An, xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8322433686	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/06/2024	Nội TH	
101	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	12/05/1998	440/ PL, ấp Phú Lợi, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322179204	01/03/2021	55	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/12/2024	Nội TH	
102	BÙI THỊ TÔ NGUYỄN	12/07/1992	Số 144, An Thuận, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321864434	01/10/2022	36	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/07/2023	Nội TH	
103	NGUYỄN HỒ THẢO QUYÊN	19/08/2002	Ấp Thanh Tân, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321665000	01/11/2024	11	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2025	Nội TH	
104	HUỖNH THỊ HOÀI THƯƠNG	05/06/2002	Số 470, ấp Tiên Đông, xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321496891	01/11/2024	11	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2025	Nội TH	
105	NGUYỄN THỊ BÌNH	20/10/2001	275/hb, xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322260144	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/03/2024	Nội TH	
106	VĂN NGUYỄN HẠNH ĐAN	07/10/1990	104đ, Bình Thành, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Sau đại học	Thạc sĩ Bác sĩ y học nội khoa	8316011746	01/11/2016	107	01/10/2025	V.08.01.03	3	3,00	01/08/2023	NTM-LH	
107	VÕ TẤN ĐẠT	25/02/1994	352B1, khu phố 2 phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8315004182	01/11/2024	11	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2025	NTM-LH	
108	LÊ NHẬT QUANG	19/09/1996	Ấp Chợ, xã An Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Đại học	Bác sĩ y khoa	9421960445	01/08/2024	14	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/05/2025	NTM-LH	
109	PHAN PHẠM QUỐC THÁI	28/06/1996	Khu phố 4, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Đại học	Bác sĩ y khoa	9123108083	01/03/2021	55	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/12/2024	NTM-LH	
110	HUỖNH MINH TRÍ	15/12/1993	Số nhà 160/1, khu phố 1, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8321371139	01/10/2019	72	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/07/2023	NTM-LH	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
111	MAI THỊ HỒNG YẾN	15/12/1993	Áp Tân An, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8315002935	01/02/2021	56	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/11/2024	NTM-LH	
112	UÔNG THỊ THANH TUYỀN	15/01/1997	Áp Bình Thạnh 3, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8422329244	01/08/2024	14	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/05/2025	Sân	
113	NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH	07/09/1993	255/45 ấp Gia Phước, xã Hưng Khánh Trung, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Hộ sinh	8313007861	01/02/2021	56	01/10/2025	V.08.06.16	2	2,41	01/11/2024	Sân	
114	PHẠM TRẦN THÀNH ĐẠT	11/12/1996	196/49E, Tôn Thất Thuyết, phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học	Bác sĩ y khoa	7022212769	01/08/2021	50	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/05/2025	PT-GMHS	
115	NGUYỄN NHỰY THANH VY	24/11/1997	Số nhà 243e2, đường Nguyễn Văn Tư, khu phố Mỹ Tân, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9221497460	01/02/2022	44	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/11/2022	PT-GMHS	
116	TRẦN THỊ MINH THU	02/05/2001	123B, Trương Định, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8322732156	01/10/2024	12	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/10/2025	PT-GMHS	
117	NGUYỄN DƯƠNG	20/01/2001	559 tổ 9, ấp Bình Tiên 2, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321970641	01/11/2023	23	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2024	PT-GMHS	
118	LÊ THỊ NGỌC TRẦN	25/06/2002	Số 716, Tân Thị, xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321868118	01/10/2024	12	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/07/2025	PT-GMHS	
119	VÕ HOÀNG PHÚC	19/02/2000	204h, khu phố Bình Thạnh, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	8321299252	01/07/2022	39	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/07/2023	PT-GMHS	
120	LÊ PHƯƠNG NHỰT VY	28/03/2000	605B6, khu phố 3, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	8321284825	01/07/2022	39	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/07/2023	PT-GMHS	
121	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	31/10/1994	07c, Ấp Phú Hào, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Y tế công cộng	8316018847	01/04/2017	102	01/10/2025	V.08.04.10	3	3,00	01/04/2024	QLCL-ĐT và CĐT	
122	VÕ THỊ TƯỜNG VI	20/05/1993	Số 173C, ấp 2B, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	8321329927	01/04/2022	42	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/01/2023	RHM	
123	TRẦN LƯU HUỲNH TRANG	21/10/1994	264C1, khu phố 13, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8923310951	01/11/2019	71	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/08/2023	Sân	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
124	NGÔ THỊ THÚY AN	10/10/1998	386, Hưng Quý, xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8321816005	01/06/2024	16	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/06/2025	TCKT	
125	ĐẶNG THỊ NGỌC CHÂU	10/09/1989	Ấp Ông Thung, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Tài chính Ngân hàng	7913298734	01/08/2023	26	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/08/2024	TCKT	
126	NGUYỄN VŨ THÚY MAI	15/08/1991	Số nhà 597d, khu phố 3, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Tài chính Ngân hàng	8316004618	01/08/2023	26	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/08/2024	TCKT	
127	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	09/07/1991	9/9 đường Ngô Quyền, khu phố 5, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8312014498	01/10/2024	24	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/10/2024	TCKT	T6.2021-T5.2022: Kế toán viên tại BV Lao và bệnh phổi
128	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	11/10/1999	419c4, khu phố 6, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8321342515	01/06/2022	40	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/06/2023	TCKT	
129	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	31/08/1987	17, đường Tân Kế, khu phố 6, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8321740912	01/01/2017	105	01/10/2025	V.06.031	3	3,00	01/01/2024	TCKT	
130	BÙI THỊ MỸ TRINH	19/07/1993	Ấp An Hòa, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Kế toán	8315006828	01/06/2023	28	01/10/2025	V.06.032	1	2,10	01/03/2024	TCKT	
131	HUỲNH THẢO UYÊN	24/02/1998	Số nhà 56C, đường Nguyễn Văn Tư, khu phố 3, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Kế toán	8321309389	01/08/2022	38	01/10/2025	V.06.032	1	2,10	01/05/2023	TCKT	
132	LƯU THỊ TRÚC PHƯƠNG	17/11/1993	279a11, Bình Thạnh, phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8316021957	01/06/2021	52	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/03/2025	TDCN-NS	
133	KIM LINH CHI	28/01/1996	Số nhà 124/2, tổ số 7, ấp Xương Thới I, xã Đại Điền, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9222775233	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/04/2025	TK-NT	
134	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	04/03/1996	225 ấp Phước Lễ, xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9222776294	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/10/2023	TK-NT	
135	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	03/03/1995	Ấp Tân Thiện, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322490668	01/10/2019	72	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/07/2023	TK-NT	
136	LƯU HỒNG PHÚC	17/12/1994	Ấp Rạch Gừa, xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322016324	01/01/2020	69	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/10/2023	TK-NT	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
137	NGUYỄN THOẠI ANH THƯ	20/12/1997	Số nhà 53, ấp Tân Phú 1, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	9321718760	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	TK-NT	
138	NGUYỄN THỊ KIỀU TIỀN	23/11/1998	Số nhà 167/AL, ấp An Lợi, xã An Ngãi Trung, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322287925	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/10/2023	TK-NT	
139	NGUYỄN ĐÀO TUẤN KIẾT	05/05/2000	Số nhà 41/3 khu phố 3, xã Thanh Phú, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8322792403	01/05/2023	29	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/05/2024	TK-NT	
140	CHÂU THỊ HUỲNH NHƯ	27/11/1994	Số nhà 77/2, đường Nguyễn Huệ, khu phố 9, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8216001589	01/09/2021	49	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/06/2025	TK-NT	
141	BÙI THỊ KIM THOA	29/10/1999	Số 369 ấp Quí Điền B, xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321841430	01/03/2021	55	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/12/2024	TK-NT	
142	NGUYỄN BÍCH TRÂM	21/06/2002	Ấp Hội Thành, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322533454	01/11/2024	11	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2025	TK-NT	
143	ĐÀO THỊ CẨM TÚ	04/05/1995	Ấp Hưng Chánh, xã Châu Hưng, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8316012065	01/07/2021	51	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/04/2025	TK-NT	
144	HUỲNH THỊ CẨM TÚ	11/06/1999	Số nhà 91, Ấp Bình Phú, xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8422001455	01/01/2022	45	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/10/2025	TK-NT	
145	TRẦN THỊ MINH TÚ	10/06/1999	146/ah, ấp An Hoà, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8322256377	01/06/2021	52	01/10/2025	V.08.05.13	2	2,41	01/03/2025	TK-NT	
146	TRẦN CÔNG NAM TRUNG	11/06/1983	113C, khu phố 2, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8312000536	01/02/2020	68	01/10/2025	V.08.01.03	2	2,67	01/11/2023	Truyền nhiễm	
147	NGUYỄN PHI HÙNG	29/09/1996	Số nhà 1217, ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng	8321917903	01/10/2022	36	01/10/2025	V.08.05.12	1	2,34	01/10/2023	Truyền nhiễm	
148	NGUYỄN THỊ THÚY AN	31/07/1996	Tổ 2, Ấp Tân Hòa B, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321736020	01/09/2022	34	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/08/2023	Truyền nhiễm	T9.2022-T8.2024: Điều dưỡng CD, BV Quân y 120, Cục Hậu Cần, Quan khu 9 T11.2024: Điều dưỡng CD, BV NĐC
149	PHẠM THỊ NGỌC CHÂU	29/03/2001	Tổ 17, ấp An Hòa, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	8321727665	01/02/2023	32	01/10/2025	V.08.05.13	1	2,10	01/11/2023	Truyền nhiễm	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp tính đến ngày 30/9/2025	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng vào viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
150	HÀ THỊ THANH THẢO	08/10/1994	Ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ y khoa	8322549803	01/03/2020	67	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,67	01/12/2023	UB-YHHN	
151	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	22/08/1996	331/TT, ấp Tân Thị, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	8322882949	01/11/2022	35	01/10/2025	V.08.01.03	1	2,34	01/08/2023	VLTL-PHCN	
152	LÊ MINH TRÍ	23/10/1994	62/626, khu phố 6, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	8316021900	01/06/2024	16	01/10/2025	V.08.07.19	1	2,10	01/03/2025	VLTL-PHCN	
153	LÊ XUÂN TRIỀU	07/01/1990	217 đường Tô Ngọc Vân, Khu phố 88, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7937140933	01/06/2024	16	01/10/2025	V.08.07.19	1	2,10	01/03/2025	VLTL-PHCN	
154	PHAN THỊ THANH TRÚC	24/01/1995	Số 331, Phú Tân, xã Châu Hoà, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	8316021902	01/08/2017	98	01/10/2025	V.08.07.19	3	2,72	01/05/2024	VLTL-PHCN	
155	LÊ NHỰT TÙNG	23/01/1994	Số 605B6, khu phố 3, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	8321284824	01/06/2024	16	01/10/2025	V.08.07.19	1	2,10	01/03/2025	VLTL-PHCN	
156	NGUYỄN NGỌC CHƠN	01/02/1994	Ấp Phước Trung, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Dược học	8322446190	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/01/2024	VT-TBYT	
157	TRẦN NHẬT DUY	13/09/1996	Số nhà 144/2, khu phố 9, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Dược học	9822905009	01/06/2023	28	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/06/2024	VT-TBYT	
158	NGUYỄN VÕ MINH KHÁNH	08/10/1999	79a/3, ấp 3, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Dược sĩ	8321365334	01/01/2023	33	01/10/2025	V.08.08.22	1	2,34	01/01/2024	VT-TBYT	
159	HUỲNH VÕ MINH PHƯỢNG	25/11/1997	25/5C khu phố Mỹ An C, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8322980091	01/01/2023	33	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/01/2024	VT-TBYT	

TỔNG CỘNG: 159

Phụ lục 3

DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Đính kèm Thông báo số 899 /TB-BVNĐC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Số BHXH	Thời gian tham gia BHXH phù hợp để xếp lương	Số tháng tham gia đóng BHXH đến 30/9/2025	Ngày tuyển dụng và xếp lương viên chức	Hưởng 100% lương				Phân công Phòng/Khoa	Ghi chú
										Mã số ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian tính nâng lương lần sau		
1	CHÂU NGỌC TRUNG	07/09/1983	Số 452C, ấp 3, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Cử nhân Quản trị kinh doanh	8314011445	01/12/2014	130	01/10/2025	01.003	4	3,33	01/12/2024	CTXH	
2	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	04/04/1993	Số nhà 238, ấp Long Thuận, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	8321843095	01/10/2024	12	01/10/2025	V.06.031	1	2,34	01/10/2025	HCQT	

TỔNG CỘNG: 02

Phụ lục 4

DANH SÁCH HỦY KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Đính kèm Thông báo số 899 /TB-BVNĐC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TRÚC LAN	02/08/1985	Ấp Tân Thiện, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Điều dưỡng	Giấy phép hành nghề trình độ cao đẳng đã bị thu hồi
2	VÕ MINH THẢO	26/11/1996	Số nhà 752, ấp 6, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Hộ sinh	

TỔNG CỘNG: 02